

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Tên gói dịch vụ: Thuê tư vấn thuê hàng tháng của TCT giai đoạn T7/2025 đến T6/2026.
Bên mời chào giá: Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN



Trần Văn Hữu

MỤC LỤC

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ, TỪ VIẾT TẮT	4
THƯ MỜI THAM GIA CHÀO GIÁ	5
1. YÊU CẦU VỀ SẢN PHẨM DỊCH VỤ	6
1.1 Nội dung, số lượng sản phẩm dịch vụ	6
1.2 Mô tả yêu cầu đối với sản phẩm dịch vụ	7
1.3 Yêu cầu, tiêu chuẩn.	7
1.4 Thời gian thực hiện hợp đồng.....	7
2. CHỈ DẪN CHÀO GIÁ.....	8
2.1 Yêu cầu chào giá.....	8
2.2 Yêu cầu về tư cách NCC	8
2.3 Làm rõ HSYC	8
2.4 Nộp HSDX.....	9
2.5 Thành phần của bộ HSDX	9
2.6 Làm rõ HSDX	9
2.7 Đánh giá HSDX	10
2.8 Đàm phán với NCC	10
2.9 Điều kiện NCC được lựa chọn.....	10
2.10 Thông báo kết quả chào giá	11
3. CÁC BƯỚC ĐÁNH GIÁ HSDX.....	12
3.1 Đánh giá tư cách NCC, tính hợp lệ HSDX.....	12
3.2 Đánh giá năng lực, kinh nghiệm.....	12
3.3 Đánh giá về kỹ thuật của sản phẩm DV	12
3.4 Đánh giá tài chính.....	12
3.4.1. Bước 1. Xác định giá chào – BM03	12
3.4.2. Bước 2. Sửa lỗi số học	12
3.4.3. Bước 3. Hiệu chỉnh sai lệch	13
3.4.4. Bước 4. Xếp hạng.....	13
3.4.5. Bước 5. Đàm phán với các NCC và xếp hạng lại	13
4. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ.....	15
4.1 Tiêu chuẩn đánh giá tư cách NCC, tính hợp lệ của NCC.....	15
4.2 Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm	16
4.3 Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.....	16

5. CÁC BIỂU MẪU	18
5.1 Biểu mẫu BM01- Đơn chào giá.....	18
5.2 Biểu mẫu BM02 - Giấy ủy quyền.....	19
5.3 Biểu mẫu BM03 - Biểu giá chào	20
5.5 Biểu mẫu BM05 - Thư cam kết	22
5.6 Biểu mẫu BM06 - Báo cáo thực hiện hợp đồng tương tự	23
5.7. Biểu mẫu BM07 - Thư giảm giá.....	24

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ, TỪ VIẾT TẮT

STT	TỪ VIẾT TẮT	NGHĨA ĐẦY ĐỦ
1.	TCKT	Tài chính kế toán
2.	HSĐX	Hồ sơ đề xuất
3.	HSYC	Hồ sơ yêu cầu chào giá
4.	LC NCC	Lựa chọn nhà cung cấp
5.	NCC	Nhà cung cấp
6.	TCTHK	Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP
7.	VND	Việt Nam đồng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 06 năm 2025

THƯ MỜI THAM GIA CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các Nhà cung cấp

Tổng công ty Hàng không Việt Nam xin gửi tới Quý công ty lời chào trân trọng và kính mời Quý công ty tham gia chào giá gói dịch vụ “Thuê tư vấn thuế hàng tháng của TCT giai đoạn T7/2025 đến T6/2026”.

Các yêu cầu chi tiết về dịch vụ được nêu tại Hồ sơ yêu cầu kèm theo. Thời gian phát hành HSYC: từ **10** giờ (giờ Việt Nam), ngày **12** tháng 06 năm 2025 đến **10** giờ (giờ Việt Nam), ngày **23** tháng 06 năm 2025.

Đề nghị Quý công ty nộp Hồ sơ đề xuất chậm nhất vào **10** giờ (giờ Việt Nam) ngày **23** tháng **06** năm 2025 (trong giờ hành chính) tại:

- Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP
Số 200 phố Nguyễn Sơn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
Người liên hệ: Bà: Nguyễn Việt Anh, chuyên viên Ban Tài chính kế toán
- Email: anhnguyenviet@vietnamairlines.com
- Điện thoại: (+84) 24 38732732, máy lẻ: 2284; Di động: (+84) 976.248.891.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý công ty.

TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC 
TRƯỞNG BAN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN



Trần Văn Hữu

1. YÊU CẦU VỀ SẢN PHẨM DỊCH VỤ

1.1. Nội dung, số lượng sản phẩm dịch vụ

Thực hiện dịch vụ tư vấn thuế thường xuyên và hỗ trợ đào tạo cập nhật các quy định thuế trong thời gian 12 tháng tại TCTHK.

Các nội dung công việc chi tiết như sau:

(a) Tư vấn và giải đáp chính sách thuế:

- Giải đáp, tư vấn về các câu hỏi qua điện thoại, thư điện tử (e-mail) về việc áp dụng luật thuế và các quy định thuế và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của TCTHK (không bao gồm tư vấn luật). Phạm vi hỗ trợ bao gồm:

- + Thuế nhà thầu (FCT)
- + Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)
- + Thuế thu nhập cá nhân (TNCN)
- + Thuế giá trị gia tăng (GTGT)
- + Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTDB)
- + Thuế liên quan đến đất đai và thuế xuất nhập khẩu
- + Các loại thuế khác theo quy định hoặc yêu cầu cụ thể

- Tham gia các cuộc họp (trực tiếp hoặc trực tuyến) với TCTHK để trao đổi về các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, các vấn đề đang vướng mắc, những thay đổi trong chính sách thuế, pháp lý và các vấn đề liên quan khác, khi được yêu cầu;

- Góp ý về các giải pháp tuân thủ thuế hoặc đề xuất hướng xử lý phù hợp với quy định pháp luật;

- Phân tích và đánh giá các thuận lợi trong việc triển khai cũng như các rủi ro về thuế, pháp lý của các giao dịch theo thông tin TCTHK cung cấp, đề xuất phương án tối ưu nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật và nâng cao hiệu quả thuế;

- Cung cấp các văn bản pháp luật và quy định ban hành bởi cơ quan thuế hoặc / và các bộ ban ngành khác có liên quan đến nghĩa vụ thuế, hoặc khi được yêu cầu bởi TCTHK.

(b) Cập nhật chính sách thuế:

- Tư vấn, cập nhật thường xuyên những thay đổi quan trọng trong luật thuế Việt Nam thông qua các bản tin thuế hàng tháng, các ấn bản cập nhật về thuế khác có liên quan đến việc kê khai thuế và hoạt động sản xuất kinh doanh của TCTHK;

- Hướng dẫn cách hiểu và áp dụng luật thuế mới, thông tư, nghị định liên quan;

(c) Hỗ trợ trao đổi với cơ quan thuế:

- Hỗ trợ TCTHK trao đổi nhằm thu thập ý kiến không chính thức của cơ quan thuế, cơ quan ban ngành phù hợp, trên cơ sở không đề cập cụ thể tên TCTHK, khi phù hợp.

(d) Đào tạo nội bộ về thuế:

- Tổ chức các buổi đào tạo, cập nhật kiến thức thuế cho đội ngũ cán bộ TCKT của TCTHK theo nhu cầu thực tế, tập trung vào các nội dung:

+ Cập nhật các thay đổi quan trọng trong chính sách thuế (luật, nghị định, thông tư mới ban hành);

+ Hướng dẫn cách hiểu và vận dụng đúng quy định thuế trong hoạt động thực tế.

Phạm vi dịch vụ tư vấn thuế thường xuyên sẽ không bao gồm các vấn đề phức tạp liên quan đến thuế/pháp lý và các vấn đề kinh doanh như lập kế hoạch chiến lược, lập kế hoạch thuế/pháp lý/kinh doanh, soát xét và đánh giá rủi ro thuế/pháp lý, tư vấn thuế/pháp lý cho các dự án/giao dịch có ảnh hưởng trọng yếu về thuế, rà soát các hợp đồng nhằm mục đích đánh giá và hoạch định thuế, dịch vụ hoàn thuế, v.v. Các câu hỏi yêu cầu nghiên cứu chuyên sâu cho các vấn đề phức tạp nói trên sẽ được thực hiện trong phạm vi tư vấn chuyên sâu về thuế và pháp lý.

1.2. Mô tả yêu cầu đối với sản phẩm dịch vụ

- NCC có trách nhiệm:

+ Cung cấp dịch vụ tư vấn thường xuyên hàng tháng trong lĩnh vực về thuế theo các câu hỏi và thông tin do của TCTHK cung cấp.

+ Đào tạo các kiến thức về thuế.

- Nội dung thực hiện:

Thực hiện toàn bộ các danh mục công việc nêu tại mục 1.1

- Sản phẩm dịch vụ:

(a) Tư vấn và giải đáp chính sách thuế:

+ Danh sách câu hỏi đã được TCTHK gửi và nội dung trả lời tương ứng (file log tổng hợp các cuộc tư vấn hoặc email trả lời (định dạng PDF hoặc Outlook msg/eml));

+ Kết luận và tài liệu cuộc họp (trực tiếp hoặc trực tuyến).

(b) Cập nhật chính sách thuế:

+ Bản tin thuế định kỳ (file PDF hoặc email), danh sách cập nhật luật mới ảnh hưởng đến hoạt động TCTHK.

(c) Hỗ trợ trao đổi với cơ quan thuế:

+ File note hoặc email/tài liệu tổng hợp thông tin phản hồi không chính thức trao đổi với cơ quan nhà nước.

(d) Đào tạo nội bộ về thuế:

+ Slide bài giảng (PPT), danh sách người tham dự, phiếu đánh giá sau đào tạo (nếu có).

1.3. Yêu cầu, tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, quy định tại mục 4.3.

1.4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

2. CHỈ DẪN CHÀO GIÁ

2.1. Yêu cầu chào giá

- Giá chào là giá do NCC nêu trong Đơn chào giá (BM01) kèm theo Biểu giá chào (BM03) sau khi trừ giá trị giảm giá ghi trong Thư giảm giá (BM07) (nếu có).

- Trường hợp NCC có Thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSDX hoặc nộp riêng song phải đảm bảo TCTHK nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Trường hợp Thư giảm giá nộp cùng với HSDX thì NCC phải thông báo cho TCTHK trước thời điểm hết hạn nộp HSDX hoặc phải có bảng kê thành phần HSDX trong đó có Thư giảm giá.

- Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo mẫu BM03, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của NCC, bao gồm đầy đủ các thành phần cấu thành nên giá chào (bao gồm thuế và các loại phí khác) và cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp Biểu giá chào không ghi rõ các loại thuế, phí thì giá chào được coi là đã bao gồm các loại thuế, phí.

- Đồng tiền chào giá: VND.

- Ngôn ngữ chào giá: Tiếng Việt.

- Điều kiện thanh toán

Thanh toán theo từng quý, trả sau, bằng chuyển khoản, trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được bộ chứng từ thanh toán đầy đủ.

Bộ chứng từ thanh toán gồm:

+ Đề nghị thanh toán của NCC.

+ Hóa đơn theo quy định của Bộ tài chính.

+ Biên bản nghiệm thu và bàn giao sản phẩm theo sản phẩm dịch vụ được quy định tại Mục 1.2 HSYC.

+ Biên bản thanh lý hợp đồng (khi thanh toán lần cuối).

2.2. Yêu cầu về tư cách NCC

- Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động phù hợp, hợp pháp được cấp theo qui định của pháp luật.

- Không có tên trong danh sách bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu được công bố trên mạng đấu thầu quốc gia tính đến ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX.

- NCC tham gia chào giá với tư cách độc lập.

- Không có vụ việc tranh chấp với TCTHK chưa được giải quyết xong tính đến ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX.

2.3. Làm rõ HSYC

Trong trường hợp cần làm rõ HSYC, NCC phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đảm bảo TCT nhận được trước tối thiểu bốn (04) ngày trước thời hạn nộp HSDX quy định tại mục 2.4. Văn bản làm rõ sẽ được TCTHK gửi tới tất cả các NCC tham gia chào giá bằng email hoặc bằng văn bản. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSYC thì TCTHK

sẽ gửi quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi đến tất cả các NCC tham gia chào giá không muộn hơn ba (03) ngày trước thời hạn nộp HSDX.

2.4. Nộp HSDX

- Thời hạn nộp HSDX và hiệu lực của HSDX:

+ Thời hạn nộp HSDX và Thư giảm giá (nếu có): trước 10 giờ 00, ngày 23 tháng 06 năm 2025. HSDX gửi đến sau thời hạn nộp HSDX là không hợp lệ và bị loại. Thư giảm giá gửi sau thời điểm nộp HSDX không có giá trị trong quá trình đánh giá.

+ Hiệu lực của HSDX: tối thiểu 60 ngày kể từ thời hạn nộp HSDX.

- Quy cách HSDX: HSDX phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự.

- Phương thức và địa chỉ nộp HSDX: Scan bản gốc qua email/nộp trực tiếp/gửi qua đường bưu điện đến địa chỉ:

Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP

Địa chỉ: Số 200, phố Nguyễn Sơn, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Bà Nguyễn Việt Anh, chuyên viên Ban Tài chính kế toán

Email: anhnguyenviet@vietnamairlines.com

Điện thoại: (+84) 24 38732732, máy lẻ: 2284; Di động: (+84) 976.248.891

2.5. Thành phần của bộ HSDX

Bộ HSDX do NCC chuẩn bị bao gồm các tài liệu sau:

Mã tài liệu	Tên tài liệu	Tham chiếu
TL1	Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của NCC	Mục 3.1
TL2	Tài liệu đánh giá về năng lực, kinh nghiệm	Mục 3.2
TL3	Tài liệu chứng minh NCC đạt yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật	Mục 3.3
TL4	Đơn chào giá	BM01
TL5	Giấy ủy quyền (nếu có)	BM02
TL6	Biểu giá chào	BM03
TL7	Các văn bản cam kết	BM04
TL8	Thư cam kết	BM05
TL9	Báo cáo thực hiện hợp đồng tương tự	BM06
TL10	Thư giảm giá (nếu có)	BM07

2.6. Làm rõ HSDX

Trong quá trình đánh giá HSDX, TCT có thể yêu cầu NCC làm rõ nội dung của HSDX với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp, không thay đổi giá chào.

- Tài liệu không được phép bổ sung gồm: Đơn giá chào và Biểu giá chào;
- Tài liệu được phép bổ sung: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy đăng ký hoạt động, giấy ủy quyền, các cam kết, tài liệu chứng minh về tư cách, năng lực, kinh nghiệm kỹ thuật của NCC;
- Hình thức làm rõ HSDX: Mời NCC đến gặp trực tiếp để trao đổi hoặc gửi văn bản/email yêu cầu làm rõ và NCC phải trả lời bằng văn bản/email. Những nội dung làm rõ phải lập thành văn bản và được coi như một phần của HSDX. Trường hợp NCC không làm rõ theo thời hạn thì nội dung yêu cầu làm rõ được đánh giá theo HSDX của NCC.

2.7. Đánh giá HSDX

Việc đánh giá HSDX được thực hiện lần lượt theo các bước quy định tại mục 4, theo đó NCC đáp ứng yêu cầu của bước trước thì mới được đưa vào đánh giá ở bước sau, bao gồm:

- Đánh giá tính hợp lệ của HSDX.
- Đánh giá năng lực, kinh nghiệm.
- Đánh giá tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Đánh giá về giá.
- Xếp hạng NCC.
- Đàm phán với NCC và xếp hạng lại.

2.8. Đàm phán với NCC

Trường hợp có 3 NCC trở lên đáp ứng yêu cầu về i) Tính hợp lệ của HSDX; ii) Năng lực, kinh nghiệm; iii) Yêu cầu kỹ thuật; iv) có giá chào bằng hoặc nhỏ hơn giá kế hoạch được phê duyệt, TCT sẽ mời 3 NCC xếp hạng cao nhất vào đàm phán. Trường hợp có ít hơn 3 NCC đáp ứng yêu cầu, TCT sẽ đàm phán với tất cả các NCC đáp ứng yêu cầu. Việc đàm phán với NCC thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp (qua email hoặc văn bản).

Việc đàm phán hợp đồng dựa trên các cơ sở sau đây:

- HSDX và các tài liệu làm rõ HSDX (nếu có) của NCC.
- HSYC.

Trong quá trình đàm phán, các bên tham gia đàm phán các nội dung bao gồm nhưng không giới hạn về: giá sản phẩm dịch vụ, tiêu chí kỹ thuật, điều kiện thương mại,...

Giá và các nội dung khác sau đàm phán là cơ sở để TCT xếp hạng và lựa chọn NCC cung cấp DV.

2.9. Điều kiện NCC được lựa chọn

NCC được đề nghị lựa chọn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có HSDX hợp lệ theo đánh giá tại mục 4.1.
- Đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo đánh giá tại mục 4.2.

- Đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo đánh giá tại mục 4.3.
- Có tổng giá chào sau đàm phán của hàng hoá, dịch vụ (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí) thấp nhất và không vượt giá trị gói dịch vụ được phê duyệt.
- Đáp ứng điều kiện thanh toán của TCT chi tiết tại mục 2.1.

2.10. Thông báo kết quả chào giá

- Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn NCC, TCT gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn NCC đến tất cả các NCC tham gia nộp HSDX. Đối với NCC được lựa chọn, thông báo sẽ ghi rõ thời gian, địa điểm hoàn thiện hợp đồng.
- TCT có quyền hủy bỏ quá trình chào giá và từ chối tất cả các HSDX tại bất kỳ thời điểm nào trước thời điểm ký hợp đồng mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với NCC cũng như phải giải thích lý do với NCC, TCT sẽ thông báo cho NCC trong trường hợp hủy bỏ quá trình chào giá.

3. CÁC BƯỚC ĐÁNH GIÁ HSĐX

Việc đánh giá HSĐX được Bên mời chào giá thực hiện theo trình tự như sau:

3.1. Đánh giá tư cách NCC, tính hợp lệ HSĐX

Việc đánh giá tư cách NCC, tính hợp lệ HSĐX được thực hiện theo Tiêu chuẩn đánh giá về tư cách NCC, tính hợp lệ HSĐX quy định tại mục 4.1.

HSĐX sẽ bị loại bỏ nếu không đáp ứng một trong các nội dung tại mục 4.1. HSĐX đáp ứng tất cả các nội dung tại mục 4.1 sẽ được xem xét đánh giá năng lực, kinh nghiệm tại mục 3.2.

3.2. Đánh giá năng lực, kinh nghiệm

Việc đánh giá năng lực, kinh nghiệm được thực hiện theo Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm quy định tại mục 4.2.

HSĐX sẽ bị loại bỏ nếu không đáp ứng một trong các nội dung tại mục 4.2. HSĐX đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn tại mục 4.2 sẽ được xem xét đánh giá về sản phẩm DV theo mục 3.3.

3.3. Đánh giá về kỹ thuật của sản phẩm DV

Việc đánh giá về kỹ thuật của sản phẩm DV được thực hiện theo Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật của sản phẩm DV nêu tại mục 4.3.

HSĐX sẽ bị loại bỏ nếu không đáp ứng một trong các nội dung tại mục 4.3. HSĐX đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn tại mục 4.3 được đưa vào đánh giá tài chính theo mục 3.4.

3.4. Đánh giá tài chính

Đánh giá HSĐX về tài chính của NCC theo các bước sau đây:

3.4.1. Bước 1. Xác định giá chào - BM03

3.4.2. Bước 2. Sửa lỗi số học được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

3.4.2.1. Lỗi số học:

Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” NCC không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là NCC đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói DV, NCC phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong HSYC trong quá trình thực hiện hợp đồng.

3.4.2.2. Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được ghi đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá chào tương ứng thì đơn giá chào được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng. Khi có đơn giá chào nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá chào. Nếu một nội dung nào đó có ghi đơn giá chào và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá chào của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSYC thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3.

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại trên cơ sở làm rõ với NCC cho phù hợp với yêu cầu nêu trong HSYC.

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi TCT cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá chào sẽ được sửa lại.

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền.

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

3.4.3. Bước 3. Hiệu chỉnh sai lệch theo theo nguyên tắc sau:

3.4.3.1. Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá chào tương ứng trong HSDX của NCC có sai lệch.

Trường hợp trong HSDX của NCC có sai lệch thiếu (thiếu hạng mục công việc so với yêu cầu về phạm vi cung cấp) mà không có đơn giá tương ứng trong HSDX của NCC có sai lệch thì thực hiện hiệu chỉnh sai lệch như sau:

- Lấy mức đơn giá chào cao nhất đối với hạng mục công việc mà NCC chào thiếu trong số các HSDX khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật của sản phẩm DV để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch. Trường hợp trong HSDX của các NCC vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật của sản phẩm DV không có đơn giá chào của công việc này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói DV làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch. Trường hợp không có dự toán gói DV thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói DV làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

- Trường hợp chỉ có một NCC duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật của sản phẩm DV thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá chào tương ứng trong HSDX của NCC này. Trường hợp HSDX của NCC không có đơn giá chào tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói DV được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch. Trường hợp không có dự toán gói DV thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói DV làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

3.4.3.2. Trường hợp Biểu giá chào không ghi rõ các loại thuế, phí thì giá chào được coi là đã bao gồm đầy đủ các loại thuế phí.

3.4.3.3. Trường hợp NCC có Thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong đơn chào.

3.4.4. Bước 4. Xếp hạng

Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có). HSDX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có) thấp nhất sẽ được xếp hạng thứ nhất.

3.4.5. Bước 5. Đàm phán với các NCC và xếp hạng lại

Căn cứ vào danh sách các NCC đáp ứng yêu cầu của HSYC, TCT sẽ lựa chọn và mời tối đa 3 NCC theo quy định tại Mục 2.8 để vào đàm phán.

Việc đàm phán HĐ dựa trên các cơ sở sau đây:

- HSDX và các tài liệu làm rõ HSDX (nếu có) của NCC.

- HSYC.

Trong quá trình đàm phán, các bên tham gia đàm phán các nội dung bao gồm nhưng không giới hạn về: giá sản phẩm dịch vụ, tiêu chí kỹ thuật, điều kiện thương mại,...

Giá và các nội dung khác sau đàm phán là cơ sở để xác định thứ tự xếp hạng lại NCC. NCC có giá thấp nhất sau đàm phán được xếp hạng thứ nhất. Trong trường hợp có nhiều NCC có giá sau đàm phán bằng nhau, thì NCC có đơn giá giờ tư vấn phát sinh ngoài phạm vi tiêu chuẩn thấp hơn sẽ được xếp hạng cao hơn. Trường hợp đơn giá giờ tư vấn phát sinh ngoài phạm vi tiêu chuẩn của các NCC bằng nhau, TCT sẽ tiếp tục xem xét đến tiêu chí có đề xuất thêm dịch vụ bổ sung mang lại lợi ích cho TCT, năng lực của nhân sự thực hiện (kinh nghiệm, trình độ, chứng chỉ chuyên môn...) để xác định thứ hạng.

4. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

4.1. Tiêu chuẩn đánh giá tư cách NCC, tính hợp lệ của NCC

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng		Tài liệu để đánh giá
		Đạt	Không đạt	
1	Giấy đăng ký hoạt động hợp lệ có ngành nghề tư vấn thuế.	Có	Không	Giấy đăng ký hoạt động được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền.
2	Tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi hoặc đang có vi phạm hợp đồng với TCTHK	Không có tranh chấp	Đang có tranh chấp	Thư cam kết (BM05)
3	Không có tên trong danh sách bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu được công bố trên mạng đấu thầu quốc gia tính đến ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX	Không có tên trong danh sách	Có tên trong danh sách	Văn bản cam kết (BM4)
4	NCC tham gia chào giá với tư cách độc lập	Cam kết đáp ứng	Không cam kết	Văn bản cam kết (BM4)
5	HSDX được nộp trước thời điểm hết hạn nộp HSDX	Đáp ứng	Không đáp ứng	Thời hạn quy định tại mục 2.4 HSYC
6	HSDX được người đại diện hợp pháp ký (hoặc người được ủy quyền ký kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ)	Đáp ứng	Không đáp ứng	Đơn chào giá + giấy ủy quyền (nếu có)
7	Đồng tiền chào giá là VND	Đáp ứng	Không đáp ứng	Đơn chào giá, biểu giá chào
8	Ngôn ngữ chào giá là Tiếng Việt	Đáp ứng	Không đáp ứng	HSDX
7	Hiệu lực của HSDX	Từ 60 ngày trở lên	Dưới 60 ngày	Đơn chào giá, biểu giá chào

NCC được đánh giá “Đạt” khi đáp ứng tất cả các nội dung trên.

4.2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm

NCC đáp ứng yêu cầu về tư cách hợp lệ tại mục 4.1 mới được chuyển sang đánh giá về năng lực, kinh nghiệm như sau:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		Tài liệu để đánh giá
		Đạt	Không đạt	
1	Thời gian hoạt động trong ngành tư vấn thuế trên 15 năm			Giấy đăng ký kinh doanh
2	Hoàn thành ít nhất 01 hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn thuế tương tự cho các Doanh nghiệp nhà nước hoạt động theo mô hình Tổng Công ty. Giá trị hợp đồng tối thiểu là 400.000.000 VND (Bốn trăm triệu đồng) trong vòng 5 năm gần đây (từ năm 2020-2024).	Đáp ứng	Không đáp ứng	Thông tin tại BM06
3	Hoàn thành ít nhất 01 hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn thuế cho các Doanh nghiệp tư nhân lớn hoặc các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam có hoạt động trên nhiều quốc gia.	Đáp ứng	Không đáp ứng	Thông tin tại BM06

NCC được đánh giá “Đạt” khi đáp ứng tất cả các nội dung trên.

4.3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		Tài liệu đánh giá
		Đạt	Không đạt	
I	Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật của HSYC			
1	Hiểu rõ mục đích công việc: Nêu được mục đích, phạm vi công việc và các yêu cầu cụ thể về nội dung dịch vụ.	Đáp ứng	Không đáp ứng	Tài liệu chứng minh
2	Cách tiếp cận và phương pháp luận: - Nêu được cách thức tiến hành - Xác định nhiệm vụ tư vấn	Đáp ứng	Không đáp ứng	Tài liệu chứng minh

3	Cách trình bày: Nội dung trình bày khoa học, rõ ràng, chi tiết, dễ hiểu	Đáp ứng	Không đáp ứng	Tài liệu chứng minh
4	Kế hoạch tư vấn: nêu kế hoạch thời gian và nhân sự phù hợp với phương pháp luận, đạt tiến độ theo yêu cầu.	Đáp ứng	Không đáp ứng	Tài liệu chứng minh
II	Yêu cầu về nhân sự			
1	Trưởng đoàn tư vấn: Trình độ học vấn đại học hoặc trên đại học; Có kinh nghiệm trên 10 năm công tác trong ngành dịch vụ tư vấn thuế.	Đáp ứng	Không đáp ứng	Bảng kê danh sách nhân sự tham gia và tài liệu chứng minh (bằng cấp, chứng chỉ,...)
2	Tư vấn viên: Tối thiểu 2 người; Trình độ học vấn đại học trở lên; Có kinh nghiệm trên 05 năm công tác trong lĩnh vực tài chính, kiểm toán hoặc kế toán, trong đó tối thiểu 03 năm kinh nghiệm tư vấn thuế. Trong số các tư vấn viên, ít nhất 01 người đã từng tham gia cung cấp dịch vụ tư vấn thuế trong lĩnh vực hàng không.	Đáp ứng	Không đáp ứng	Bảng kê danh sách nhân sự tham gia và tài liệu chứng minh (bằng cấp, chứng chỉ,...)
III	Yêu cầu quan trọng khác			
1	Hình thức thanh toán: Thanh toán trả sau, bằng chuyển khoản, trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được bộ chứng từ thanh toán đầy đủ.	Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng	Văn bản cam kết (BM4)
2	Yêu cầu hóa đơn, chứng từ thanh toán: hợp pháp, đúng quy định của Nhà nước và yêu cầu của cơ quan thuế.	Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng	Văn bản cam kết (BM4)
3	Ngoài hoạt động tại Việt Nam, NCC có hệ thống hoặc có đối tác liên kết hoạt động trong lĩnh vực tư vấn thuế tại ít nhất 01 quốc gia khác ngoài Việt Nam.	Cam kết đáp ứng	Không cam kết đáp ứng	Văn bản cam kết (BM4)

NCC được đánh giá “Đạt” khi đáp ứng tất cả các nội dung trên.

5. CÁC BIỂU MẪU

5.1. Biểu mẫu BM01- Đơn chào giá

ĐƠN CHÀO GIÁ

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [Ghi tên Bên mời chào giá]

(sau đây gọi là Bên mời chào giá)

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi Hồ sơ yêu cầu số ____ [Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [Ghi tên NCC], cam kết thực hiện gói sản phẩm dịch vụ ____ [Ghi tên gói hàng hóa, dịch vụ] theo đúng yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ] cùng với biểu giá chào kèm theo.

Nếu Hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp dịch vụ theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày [Ghi số ngày], kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ghi thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất].

Đại diện hợp pháp của NCC⁽¹⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Trường hợp đại diện theo pháp luật của NCC ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký Đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này).



5.2. Biểu mẫu BM02 – Giấy ủy quyền

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của NCC], là người đại diện theo pháp luật của ____ [Ghi tên NCC] có địa chỉ tại ____ [Ghi địa chỉ của NCC] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá gói dịch vụ ____ [Ghi tên gói sản phẩm dịch vụ] do ____ [Ghi tên Bên mời chào giá] tổ chức:

[- Ký đơn Chào giá.

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSĐX.

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

- Ký kết hợp đồng với Bên mời chào giá/Chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [Ghi tên NCC]. ____ [Ghi tên NCC] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và
đóng dấu (nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp
luật của NCC, chức danh, ký tên và đóng
dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời chào giá cùng với đơn chào giá theo quy định tại Mục 2.1. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của NCC cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của NCC để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của NCC dịch vụ thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của NCC hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia Chào giá.

5.3. Biểu mẫu BM03 – Biểu giá chào

BIỂU GIÁ CHÀO

Đơn vị tính: VND

Nội dung	Đơn giá/tháng (Chưa gồm VAT)	Thời lượng (số giờ cho 12 tháng)	Chi phí cho 12 tháng
Dịch vụ tư vấn thuế thường xuyên (Trong đó, ghi rõ thời lượng cho dịch vụ hỗ trợ đào tạo kiến thức về thuế)			
Thuế các loại			
Tổng chi phí (bao gồm thuế phí)			

Bằng chữ:

- Thanh toán:
 - Hình thức thanh toán: Thanh toán theo từng quý, trả sau, bằng chuyển khoản, trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được bộ chứng từ thanh toán đầy đủ.
 - Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.
- Giá trị giảm giá (nếu có).
- Biểu giá chào này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày [Ghi số ngày], kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ghi thời điểm hết hạn nộp Biểu giá chào].

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



5.4. Biểu mẫu BM04 Cam kết của NCC

STT	Nội dung	Cam kết của NCC	
		Cam kết đáp ứng	Không cam kết
1	Không có tên trong danh sách bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu được công bố trên mạng đấu thầu quốc gia tính đến ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX		
2	NCC tham gia chào giá với tư cách độc lập		
3	Thanh toán: Thanh toán trả sau, bằng chuyển khoản, trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được bộ chứng từ thanh toán đầy đủ		
4	Yêu cầu hóa đơn, chứng từ thanh toán hợp pháp, đúng quy định của Nhà nước và yêu cầu của cơ quan thuế.		
5	Ngoài hoạt động tại Việt Nam, NCC có hệ thống hoặc có đối tác liên kết hoạt động trong lĩnh vực tư vấn thuế tại ít nhất 01 quốc gia khác ngoài Việt Nam.		

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

5.5. Biểu mẫu BM05 – Thư cam kết

THƯ CAM KẾT

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [Ghi tên TCT]

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi Hồ sơ yêu cầu số ____ [Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [Ghi tên NCC], cam kết:

Không có tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi hoặc đang có vi phạm hợp đồng với Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP.

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

5.6. Biểu mẫu BM06 – Báo cáo thực hiện hợp đồng tương tự

BÁO CÁO HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NCC THỰC HIỆN

Về sản xuất/cung cấp sản phẩm/dịch vụ trong 05 năm gần đây

Tên NCC: _____

STT	Tên và số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Tên đối tác ký hợp đồng	Địa chỉ đối tác	Điện thoại /fax/email của đối tác	Giá trị hợp đồng
1						
2						
3						

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

5.7. Biểu mẫu BM07 – Thư giảm giá

THƯ GIẢM GIÁ

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [Ghi tên TCT]

Sau khi nghiên cứu kỹ yêu cầu về kỹ thuật và khối lượng công việc trong gói mua sắm “Thuê tư vấn thuế hàng tháng của TCT giai đoạn T7/2025 đến T6/2026” và khảo sát thị trường, cũng như tình hình thực tế của công ty, chúng tôi xin đề nghị giảm giá gói dịch vụ như sau:

STT	Nội dung dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dịch vụ			VAT	Tổng giá trị sau giảm đã bao gồm VAT
				Đơn giá chưa giảm	% giảm	Đơn giá sau giảm		
1		VNĐ						

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]